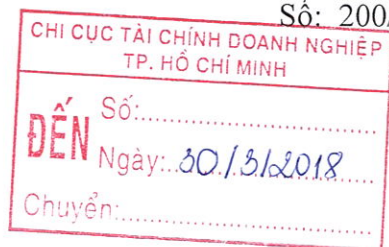


Số: 200/CNS-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018



Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
SÀI GÒN TNHH MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: Năm 2017

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2016	Năm 2017		Thực hiện 2017/Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	Tổng doanh thu thuần	3.678.709	2.944.338	3.041.958	103,32%	82,69%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.362.793		2.912.226		86,60%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	190.863		95.606		50,09%
3	Thu nhập khác	125.053		34.126		27,29%
II	Tổng chi phí	3.406.740	2.832.946	2.929.113	103,39%	85,98%
1	Giá vốn hàng bán	2.968.615		2.600.693		87,61%
2	Chi phí tài chính	137.716		134.823		97,90%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>30.277</i>		<i>3.426</i>		<i>11,32%</i>
3	Chi phí bán hàng	3.101		960		30,96%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	216.958		188.671		86,96%
5	Chi phí khác	80.350		3.966		4,94%
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	92,61%		96,29%		
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	5,90%		6,20%		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	271.969	111.392	112.845	101,30%	41,49%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2016	Năm 2017		Thực hiện 2017/Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017/Thực hiện 2016
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	227.266		82.685		36,38%
2	Lợi nhuận khác	44.703		30.160		67,47%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- - Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 103,32% so với kế hoạch, giảm 17,31% so với thực hiện năm 2016.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 95,74% tổng doanh thu, giảm 13,40% so với thực hiện năm 2016.

Doanh thu bán hàng giảm so với cùng năm trước do tình hình kinh doanh của Tổng Công ty tiếp tục bị tác động bởi các yếu tố:

Doanh thu từ tiêu thụ thuốc lá điều chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu, tuy nhiên, đây là ngành không được Nhà nước khuyến khích tăng trưởng, thông qua Luật phòng chống tác hại thuốc lá và các chính sách như: in hình cảnh báo, giảm Tar & Nicotine, tăng thuế tiêu thụ đặc biệt hay các chương trình tuyên truyền cộng đồng, xã hội về cảnh báo tác hại thuốc lá, quy định cấm hút thuốc lá tại nhiều địa điểm (trong nhà và trong phạm vi khuôn viên của cơ sở y tế, cơ sở giáo dục,)

Sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị sản xuất thuốc lá trong nước về hình thức, chất lượng, giá cả, các chương trình đầu tư thị trường..., thuốc lá nhập lậu vẫn diễn biến phức tạp về số lượng lẫn chủng loại đã ảnh hưởng đến thị phần thuốc lá nội địa của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, ngành sản xuất cừ bản nhựa uPVC chủ yếu thực hiện sản xuất phục vụ cho các công trình chống ngập của Thành phố, phụ thuộc các địa phương và kế hoạch ngân sách thực hiện nên bị động về việc thực hiện và ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 3,14% tổng doanh thu, giảm 49,91% so với thực hiện năm 2016.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng Công ty và Kế hoạch thoái vốn của Ủy ban nhân dân thành phố, trong năm 2017, Tổng Công ty hoàn tất thoái vốn tại 03 đơn vị, doanh thu ghi nhận là 23.976 triệu đồng; trong khi đó, cùng kỳ năm trước, doanh thu từ thoái vốn tại 06 đơn vị là 132.316 triệu đồng

+ Thu nhập khác chiếm 1,12% tổng doanh thu, giảm 72,71% so với thực hiện năm 2016.

Thu nhập khác giảm so với cùng kỳ năm trước là do năm 2017, thu nhập từ thanh lý, chuyển nhượng mặt bằng là 9.748 triệu đồng; trong khi đó, thu nhập từ thanh lý, chuyển nhượng mặt cùng kỳ năm 2016 là 75.598 triệu đồng.

Như vậy, doanh thu thực hiện năm 2017 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ và Doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước và đạt thấp so với kế hoạch năm là do các nguyên nhân như đã phân tích như trên.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2017 bằng 103,39% kế hoạch, giảm 14,02% so với thực hiện năm 2016.

Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 88,79% tổng chi phí, giảm 12,39% so với thực hiện năm 2016.

Sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong kỳ giảm so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến Giá vốn hàng bán ghi nhận sẽ thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí tài chính chiếm 4,60% tổng chi phí, giảm 2,10% so với thực hiện năm 2016.

Chi phí tài chính giảm chủ yếu là do khoản chi phí từ hoạt động thoái phần vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Chi phí thoái vốn (giá trị đầu tư, chi phí thoái vốn) trong kỳ tại 03 đơn vị là 9.964 triệu đồng, trong khi đó, chi phí thoái vốn cùng kỳ năm trước tại 06 đơn vị là 113.414 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,03% tổng chi phí, giảm 69,04% so với thực hiện năm 2016.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,44% tổng chi phí, giảm 13,04% so với thực hiện năm 2016

+ Chi phí khác chiếm 0,14% tổng chi phí, giảm 95,06% so với thực hiện năm 2016

Chi phí khác giảm chủ yếu do các khoản chi phí liên quan đến thanh lý tài sản, chuyển nhượng mặt bằng, nhà đất giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Về tỷ lệ chi phí trên doanh thu năm 2017 so với cùng kỳ năm trước:

Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty còn gặp khó khăn, theo đó, doanh thu thấp hơn so với 06 tháng cùng kỳ năm trước do tác động của các yếu tố như đã phân tích như trên, nên định phí trên đồng doanh thu cao hơn (chủ yếu là chi phí cố định như chi phí lương, chi phí từ phân bổ, khấu hao, chi phí đóng góp Quỹ phòng chống tác tại thuốc lá tăng từ 1% lên 1,5% từ ngày 01/5/2016...) đã dẫn tới tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu trong kỳ cao hơn so với cùng kỳ năm trước; trong đó, có chi phí quản lý doanh nghiệp, cụ thể:

- Tổng chi phí năm 2017 chiếm 96,29% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện năm 2016 (92,61%). Tổng Công ty chưa tiết giảm chi phí so với năm 2016

- Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,20% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện năm 2016 (5,90%). Tổng công ty chưa tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2016.

Tỷ lệ chi phí trên doanh thu năm sẽ thấp hơn hiện nay khi định phí trên đồng doanh thu giảm từ việc tăng doanh thu và tính trên doanh thu cả năm.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 101,30% kế hoạch, giảm 58,51% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Như đã phân tích nêu trên, doanh thu năm 2017 thấp so với cùng kỳ năm trước, nên định phí trên đồng doanh thu cao (chủ yếu là các chi phí cố định như tiền lương, chi phí khấu hao...), dẫn đến lợi nhuận thấp.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	năm 2016	năm 2017	Tỷ lệ TH năm 2017/ TH năm 2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	271.968	112.845	41,49%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	220.546	101.408	45,98%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.577.423	2.643.586	102,57%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.628.059	3.440.112	94,82%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	10,55%	4,27%	40,45%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,56%	3,84%	44,83%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	6,08%	2,95%	48,49%

Qua bảng trên cho thấy năm 2017 Tổng công ty có hiệu quả sử dụng vốn thấp hơn năm 2016.

Như đã phân tích nêu trên, doanh thu năm 2017 thấp so với cùng kỳ năm trước nên định phí trên đồng doanh thu cao hơn (chủ yếu là các chi phí cố định như tiền lương, chi phí khấu hao...), dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn trong kỳ hiện nay thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

Hiệu quả sử dụng vốn năm sẽ cao hơn hiện nay khi định phí trên đồng doanh thu giảm từ việc tăng doanh thu và tính trên doanh thu cả năm.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 31/12/2017 khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty là 2,43 lần.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng Công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 0,28 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.401.690	3.478.533
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.490.701	1.707.296
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.910.989	1.771.237
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,82%	49,08%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56,18%	50,92%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.401.691	3.478.533
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	708.715	752.173
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.692.976	2.726.360
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,83%	21,62%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,17%	78,38%

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Tổng công ty, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định (590.026 triệu đồng), đầu tư tài chính dài hạn (857.833 triệu đồng).

+ Cơ cấu tài sản năm 2017 của doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Tổng Công ty có lãi, cho thấy Tổng Công ty đã bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư tài sản:

Tổng Công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- Dự án 1: Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất khuôn mẫu
- + Tổng mức vốn đầu tư: 506.225 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay
- + Thời gian hoàn thành: 2017
- + Tiến độ thực hiện: 48,63%
- Dự án 2: Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy thuốc lá Khánh Hội
- + Tổng mức vốn đầu tư: 110.811 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay
- + Thời gian hoàn thành: 2017
- + Tiến độ thực hiện: 54,74%
- Dự án 3: Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hầm ủ phân xưởng sợi
- + Tổng mức vốn đầu tư: 3.963 triệu đồng
- + Nguồn vốn huy động: Vốn tự có
- + Thời gian hoàn thành: 2017
- + Tiến độ thực hiện: 39,01%

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty thực hiện huy động vốn để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh với tổng mức huy động là 176.025 triệu đồng. Thảm quyền huy động vốn phù hợp với quy định tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, trong đó:

- + Vay của các tổ chức tín dụng : 176.025 triệu đồng.
- + Vay của cá nhân : 0 triệu đồng.
- + Phát hành trái phiếu : 0 triệu đồng.
- Doanh nghiệp huy động vốn để sử dụng vào các mục đích sau:
- + Đầu tư xây dựng cơ bản : 15.321 triệu đồng.
- + Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh : 160.704 triệu đồng.
- + Mục đích khác : 0 triệu đồng.

- Tổng Công ty không có các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các công ty con.

c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Tổng Công ty thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.021.276 triệu đồng, bao gồm:

- + Đầu tư vào 5 công ty con : 521.107 triệu đồng
- + Đầu tư vào 13 công ty liên doanh liên kết : 437.817 triệu đồng
- + Đầu tư dài hạn khác : 62.352 triệu đồng

c.1. Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Trong năm 2017, tổng số cổ tức, lợi nhuận Tổng Công ty được chia là 58.771 triệu đồng, tương đương 5,75% trên tổng giá trị vốn đầu tư, trong đó:

+ Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ được chia từ các công ty TNHH MTV: 52.793 triệu đồng, tỷ lệ 5,17% trên tổng giá trị vốn đầu tư.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp do Tổng Công ty tự quyết định đầu tư: 5.978 triệu đồng, tỷ lệ 0,59% trên tổng giá trị vốn đầu tư.

c.2. Tình hình tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong năm 2017, Tổng Công ty đã thực hiện tăng và giảm vốn đầu tư tại một số doanh nghiệp như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp có vốn góp	Đầu kỳ		Tăng	Giảm		Cuối kỳ	
		Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)	Giá trị đầu tư tăng thêm	Giá trị hạch toán trên sổ sách	Giá trị chuyển nhượng	Giá trị đầu tư theo sổ sách	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ tại DN khác (%)
A	DN do Tổng Công ty thành lập	0		0	0	0	0	
B	DN do Tổng Công ty nhận bàn giao	7.650			7.650	20.885	0	
1	Công ty CP Điện tử và Dịch vụ Công nghiệp Sài Gòn (SAGEL)	7.650	51%		7.650	20.885	0	0%
C	DN do Tổng Công ty đầu tư thêm	2.200		0	2.200	2.091	0	
	Cty CP ĐT PT & DV Công Nghệ Cao	1.000	4,00%		1.000	1.000	0	0%
	Cty CP Chế tạo máy Sinco	1.200	5,00%		1.200	2.091	0	0%
	Tổng	9.850			9.850	23.976	0	

Giảm vốn đầu tư do thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Quyết định 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên giai đoạn 2013-2015 và các văn bản về điều chỉnh thoái kế hoạch thoái vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Trong năm 2017, Tổng Công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 66.609 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tổng Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trong năm 2017, Tổng Công ty thực hiện thanh lý, nhượng bán tài sản cố định với tổng nguyên giá là 10.244 triệu đồng, giá trị còn lại là 1.129 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng giá trị hàng tồn kho là 617.640 triệu đồng. Tổng Công ty không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất.

- Quản lý công nợ phải thu:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng số nợ phải thu của Tổng Công ty là 699.398 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Trong năm 2017, doanh nghiệp không phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng số nợ phải trả của Tổng Công ty là 751.823 triệu đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng công ty có số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2017 là 2.284.231 triệu đồng, đạt 101,54% kế hoạch, giảm 15,64% so với thực hiện năm 2016.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, các khoản phải nộp ngân sách chưa đến hạn nộp là 56.092.376.791 triệu đồng. Bao gồm:

+ Thuế GTGT: 47.552 triệu đồng

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: 97.074 triệu đồng

Đến 31/03/2018 Tổng Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Trong năm 2017 Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong năm 2017, Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

Tình hình Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng Công ty như sau:

+ Số dư 01/01/2017 : 743 triệu đồng
+ Phát sinh tăng : 2 triệu đồng
+ Phát sinh giảm : 31 triệu đồng
+ Số dư 31/12/2017 : 714 triệu đồng

Tổng công ty thực hiện việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính.

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

- Trong năm 2017, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ 90/90 chỉ đạo chung và 51/51 chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong năm 2017, Doanh thu Tổng công đã hoàn thành 103,32% so với kế hoạch, giảm 17,31% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận đạt 101,30% so với kế hoạch, giảm 58,51% so với cùng kỳ năm trước, Nộp ngân sách nhà nước đạt 101,54% so với kế hoạch, giảm 15,64% so với cùng kỳ năm trước

- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chính sách, chế độ hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính ☒
- Mất an toàn về tài chính ☐

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Quang Phụng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Chu Tiến Dũng